

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HS-ST
Ngày 23-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Chinh;

Ông Nguyễn Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thập - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại Hội trường nhà văn hóa thôn Đông Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh năm 1966 tại Bắc Ninh

Nơi cư trú: Thôn N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T (đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1935; có vợ là: Nguyễn Thị O, sinh năm 1970 và có 03 con, con lớn sinh năm 1992 và con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Từ năm 1985 đến năm 1988, tham gia nghĩa vụ quân sự, đóng quân tại Trung đoàn 196, Sư đoàn 338, Quân khu I tại Lộc Bình, Lạng Sơn; bị bắt tạm giữ từ ngày 31/12/2017 đến 03/01/2018, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; hiện tại ngoại; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988; HKTT: Thôn T, xã Q, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; nơi cư trú: Kì ốt 55 chợ trung tâm thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

3. Anh Vũ Trọng Q, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 31/12/2017, tại nhà của Nguyễn Đức T ở Thôn N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Công an huyện Gia Bình bắt quả tang T đang có hành vi bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Tr và Vũ Trọng Q.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ của T 2.700.000 đồng và 01 tờ cáp đề, trên có ghi những số lô, số đề của những người mua; thu giữ của Tr 2.650.000 đồng và 01 tờ phoi đề ghi các số lô, số đề Tr mua của T; thu giữ của H 01 tờ phoi đề ghi số lô, số đề H mua của T; thu giữ của Q 01 tờ phoi đề có ghi số đề Q mua của T.

Những người chơi đánh bạc đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể như sau:

T mở cửa hàng bán tạp hóa tại nơi ở của mình tại thôn N, thị trấn G. Hàng ngày, T ở nhà bán quán tạp hóa và bán lô tô, số số số số kiến thiết miền Bắc. Khoảng từ hơn một tháng trở về trước đến ngày 31/12/2017, lợi dụng việc bán lô tô, số số cho khách, T bán cả số lô, số đề rồi cuối ngày chuyển đi cho người khác để ăn phần trăm hoa hồng (T được 10% số tiền bán số đề, số lô xiên và mỗi điểm lô T bán với số tiền 22.500 đồng thì T được 1.000 đồng). Đến khoảng 17 giờ 40 phút ngày 31/12/2017, khi T đang ở nhà thì có Tr và H cùng rủ nhau đến nhà T mua số lô, số đề. Do Tr ở cùng thôn Q Bội, xã Q Phú với T nên T biết Tr, thông qua Tr thì T biết H. T đồng ý bán số lô, số đề cho Tr và H. Tr mua trước và đọc cho T các số cần mua để T ghi vào một tờ phoi các số gồm: 100 điểm lô số 18; số đề 77, ở giải đặc biệt và giải nhất, mỗi số 100.000 đồng; các số đề 69, 96 mỗi số 50.000 đồng; lô xiên ba 69, 22, 18 số tiền 100.000 đồng. Tổng số tiền Tr phải trả cho T là 2.650.000 đồng, T đưa phoi đề cho Tr và ghi các số lô, số đề Tr vừa mua vào tờ cáp đề của T. Tr chuẩn bị tiền để trả cho T thì T tiếp tục bán số lô, số đề cho H, H đọc cho T ghi các số lô, số đề cần mua ghi vào tờ phoi đề gồm: Các số lô 37,

73 mỗi số 50 điểm; các số đề 37, 38, 39, 40 mỗi số 50.000 đồng; số giải nhất 37 với số tiền 20.000 đồng; lô xiên 3 các số 37, 81, 70 với số tiền 100.000 đồng. Tổng số tiền H phải trả cho T là 2.570.000 đồng, Lúc này, H đưa cho T số tiền 2.600.000 đồng, T đưa lại cho H tờ phoi đề và viết các số lô, số đề H vừa mua vào tờ cấp đề. Trong lúc T đang bán số lô, số đề cho H và Tr thì có Q đến nhà T mua số lô, số đề. Q và T ở cùng thôn nên T đồng ý bán số đề cho Q. Q mua số đề 64 với số tiền 50.000 đồng, Q đọc cho T ghi vào tờ phoi, ghi xong T đưa tờ phoi cho Q, Q đưa 100.000 đồng cho T, T đồng thời ghi số đề Q vừa mua vào tờ cấp đề. Trong lúc Tr đang chuẩn bị tiền để trả cho T, T chuẩn bị trả lại cho H 30.000 đồng và Q 50.000 đồng thì bị tổ công tác Công an huyện Gia Bình ập vào bắt quả tang và T giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Khi tham gia mua bán số lô, số đề ăn tiền thì bị cáo T và những người chơi đều hiểu quy ước cụ thể của việc mua bán số lô, số đề cụ thể như sau: Những người chơi mua số lô, số đề của T thì T sẽ viết các số cần mua và số tiền vào một tờ phoi đề, đồng thời T cũng viết vào một tờ cấp đề của T. T bán một điểm lô với giá 22.500 đồng. Lô xiên bán theo điểm, mỗi điểm là 10.000 đồng. Nếu người chơi có số đề mua trùng với hai số cuối của giải đặc biệt hoặc giải nhất (tùy trường hợp người mua) thì người đó trúng số đề và được số tiền gấp 80 lần số tiền mua. Lô xiên thì số tiền người mua sẽ được hưởng gấp 30 lần nếu là lô xiên ba, 10 lần nếu là xiên hai.

*. Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS-GB ngày 08/3/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Nguyễn Đức T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999.

*. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là H, Tr và Q cũng thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức mua số lô, số đề với bị cáo T.

*. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Luận tội và đề nghị như sau:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Đánh bạc”;

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 248; điểm h và p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo T từ 03 tháng đến 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Còn đối với những người có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề của bị cáo T ngày 31/12/2017, gồm: Tr, H và Q, do số tiền những người này sử dụng vào mục đích đánh bạc lần lượt là 2.650.000 đồng, 2.570.000 đồng và 50.000 đồng, tức đều dưới 5.000.000 đồng và những người này chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc hoặc chưa bị kết án về tội này hoặc tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, nên ngày 18/01/2018 Công an huyện Gia Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người nêu trên về hành vi “Đánh bạc” là phù hợp khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Do đó, không đề cập xử lý.

- Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999.

+. Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 5.270.000 đồng thu giữ của bị cáo T và những người mua số lô, số đề của bị cáo T là Tr, H và Q là số tiền những người này dùng vào việc đánh bạc;

+. Trả lại cho H 30.000 đồng và Q 50.000 đồng bị thu giữ, là số tiền những người này không dùng vào việc đánh bạc.

*. Sau khi nghe bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận và bào chữa, mà thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đúng như bản luận tội đã nêu.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1. Nhận thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian từ 17 giờ 40 phút đến 17 giờ 50 phút ngày 31/12/2017, tại nhà của T ở Thôn N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Công an huyện Gia Bình bắt quả tang T đang có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Tr và Vũ Trọng Q; trong đó, bán số lô, số đề cho Tr với số tiền 2.700.000 đồng, bán số lô, số đề cho H với số tiền 2.570.000 đồng và bán số đề cho Q với số tiền 50.000 đồng; tổng số tiền T bán số lô, số đề cho những người mua là 5.270.000 đồng. Hành vi bán số lô, số đề của T và mua số lô, số đề

của người chơi là H, Tr và Q bị phát hiện, ngăn chặn trước khi có kết quả mở thưởng số số kiến thiết miền Bắc (mở thưởng vào 18 giờ 15 phút cùng ngày).

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng. Bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình đã truy tố.

- Còn đối với những người có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề của bị cáo T ngày 31/12/2017, gồm: Tr, H và Q, do số tiền những người này sử dụng vào mục đích đánh bạc lần lượt là 2.650.000 đồng, 2.570.000 đồng và 50.000 đồng, tức đều dưới 5.000.000 đồng và những người này chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc hoặc chưa bị kết án về tội này hoặc tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, nên ngày 18/01/2018 Công an huyện Gia Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người nêu trên về hành vi “Đánh bạc” theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là phù hợp với khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Do đó, không đề cập xử lý.]

[2. Về nhân thân, tính chất, mức độ của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào và tội phạm của bị cáo gây ra là nguy hại không lớn cho xã hội. Hơn nữa, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h và p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Mặt khác, bị cáo có nhân thân tốt, được chứng minh là ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật; chưa có tiền án, tiền sự; có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Do vậy, xét thấy không cần thiết phải áp đặt hình phạt bắt bị cáo cách ly xã hội, cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo, không gây ảnh hưởng xấu trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm và phù hợp với Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999.]

[3. Về hình phạt bổ sung: Để thực hiện tốt công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, với số tiền

3.000.000 đồng để sung vào công quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 là phù hợp.]

[4. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, xét thấy số vật chứng, gồm: Tiền Việt Nam: 5.350.000 đồng.

Trong đó, có 5.270.000 đồng thu giữ của bị cáo T và những người mua số lô, số đề của bị cáo T là H, Tr và Q là số tiền những người này dùng vào việc đánh bạc, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

Còn 30.000 đồng thu giữ của H và 50.000 đồng thu giữ của Q, nhưng là số tiền những người này không dùng vào việc đánh bạc, nên cần trả lại cho họ là phù hợp.]

[5. Về các vấn đề khác:

5.1. Đối với 01 tờ cáp đề, trên có ghi những số lô, số đề của những người mua của T và 03 tờ phoi đề ghi các số lô, số đề Tr, H và Q mua của T bị thu giữ thì đã được đưa lưu vào hồ sơ vụ án để làm căn cứ, nên không đặt ra xử lý.

5.2. Quá trình điều tra T khai nhận có hành vi bán số lô, số đề trái phép từ trước ngày 31/12/2017 khoảng hơn một tháng. Tuy nhiên, do T không nhớ những người mua số lô, số đề trước đó là những ai, ở đâu, số tiền bán số lô, số đề trong những ngày trước đó là bao nhiêu, nên cơ quan điều tra chưa có đủ căn cứ để xử lý hành vi bán số lô, số đề những lần trước ngày 31/12/2017 của T, khi nào làm rõ sẽ xem xét, xử lý theo quy định. Do đó, không đề cập xem xét.

5.3. Quá trình điều tra, T khai nhận, sau khi bán được số lô, số đề thì đến cuối ngày, trước khi mở thưởng kết quả xổ số Miền Bắc, T sẽ chuyển những số lô, số đề bán được cho Vũ Bá C, sinh năm 1965, HKTT: Thôn V, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, để hưởng phần trăm. Căn cứ vào lời khai nhận của T, Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Bình đã tiến hành T tập ghi lời khai của C, nhưng C không thừa nhận việc nhận số lô, số đề do T chuyển đến. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho C và T đối chất nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai của mình trước Cơ quan điều tra. Do vậy, Cơ quan điều tra chưa có đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với C. Khi nào làm rõ, có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau. Do đó, không đề cập xem xét.]

[6. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.]

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 248; điểm h và p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999.

1.1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Đánh bạc”.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T **04 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 3.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

2. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999.

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 5.270.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức T và những người mua số lô, số đề của bị cáo T là Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn H và Vũ Trọng Q là số tiền những người này dùng vào việc đánh bạc;

- Trả lại cho Nguyễn Văn H số tiền 30.000 đồng và Vũ Trọng Q số tiền 50.000 đồng bị thu giữ, là số tiền những người này không dùng vào việc đánh bạc.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;

- Cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Ủy ban nhân dân thị trấn Gia Bình;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Tuyền
(đã ký)